

Số: 02/QĐ-TT

Việt Hoà, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG PHƯỜNG VIỆT HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND phường Việt Hoà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các phòng, cơ quan, đơn vị phường Việt Hoà.

Theo đề nghị của Kế toán trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Hoà.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc trung tâm; Phó giám đốc trung tâm; Kế toán; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường; (B/c)
- Lãnh đạo UBND phường;
- Như điều 3
- Lưu: KT.



Vũ Thị Ngọc Chi

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TT ngày 13/02/2026)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.156.716.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.156.716.000
1	Chi quản lý hành chính	21.600.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	21.600.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	0
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	0
6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
6.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
7.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	2.508.016.000
8.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.453.611.000
8.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	54.405.000
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	243.000.000
9.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	243.000.000
9.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0

10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	287.100.000
10.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	287.100.000
10.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
11	Chi sự nghiệp giao thông	0
11.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
11.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
12	Chi An Ninh	0
12.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
13	Chi Quốc Phòng	0
13.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
13.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
14	Chi sự nghiệp Nông nghiệp và PCLB	97.000.000
14.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	97.000.000
14.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ngày 13 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Ngọc Chi